TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kiều Thị Kim Dung.

2. Ông Nguyễn Thanh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Ngọc V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 58 BroadWay Quincy Ma 02169 USA.

Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện H, Long An

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2024, nguyên đơn ông Đoàn Ngọc V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2017 ngày 12/12/2017.

Do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, anh V và chị H đã sống ly thân khoảng gần 05 năm. Năm 2023, chị H có xuất cảnh sang Mỹ vợ chồng gặp nhau được khoảng 02 tháng. Đến tháng 08/2023, chị H về Việt Nam. Anh V và chị H hiện mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm chia sẽ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phùng Thị H.

- Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng anh V tại Mỹ. Anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị H xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Anh V xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, đồng thời cam kết không khiếu nại bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị đơn chị Phùng Thị H trình bày thông qua bản tự khai ngày 05/12/2024 như sau:

Chị H và anh V tự tìm hiểu và nảy sinh tình cảm với nhau. Đến tháng 11 năm 2017 thì kết hôn, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/12/2017.

Quá trình chung sống, chị H và anh V có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018.

Sau khi kết hôn, anh V trở về Mỹ còn chị H tiếp tục sinh sống tại Việt Nam. Do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, cả hai đã sống ly thân khoảng 05 năm. Năm 2023, chị H và con gái có xuất cảnh sang Mỹ, vợ chồng gặp nhau được khoảng 02 tháng. Đến tháng 08/2023, chị H về Việt Nam, anh V và con gái tiếp tục sống ở Mỹ.

Hiện nay, nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu khởi kiện của anh V về việc xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018. Hiện đang sống cùng anh V tại Mỹ. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý để anh V tiếp tục nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đồng thời, do bận công việc nên chị H đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị cam kết không khiếu nại việc Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đoàn Ngọc V hiện đang sinh sống tại Mỹ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phùng Thị H hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện H, tỉnh Long An, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Đoàn Ngọc V và bị đơn chị Phùng Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh V và chị H.

[1.3] Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ mà xét xử dựa trên các chứng cứ do các đương sự tự cung cấp nên không có sự tham gia của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về nội dung

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Long An thì anh Đoàn Ngọc V và chị Phùng Thị H là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa anh V và chị H thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Sau khi kết hôn, anh V trở về Mỹ còn chị H tiếp tục sinh sống tại Việt Nam. Năm 2023, chị H và con gái có xuất cảnh sang Mỹ, vợ chồng gặp nhau được khoảng 02 tháng. Đến tháng 08/2023, chị H về Việt Nam, anh V và con gái tiếp tục sống ở Mỹ. Anh V và chị H cùng thống nhất xác định mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, hôn nhân của anh V và chị H đã trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

[2.2] Về con chung: Anh Đoàn Ngọc V và chị Phùng Thị H có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018, hiện đang sống cùng anh V tại Mỹ. Anh V yêu cầu tiếp tục con chung, chị H không tranh chấp về quyền nuôi dưỡng con chung với anh V, để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt, tránh thay đổi về môi trường sống và học tập của con chung, cần giao con chung cho anh Đoàn Ngọc V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V chưa có yêu cầu.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các bên có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Ngọc V và chị Phùng Thị H thống nhất xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Ngọc V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 153, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Ngọc V được ly hôn với chị Phùng Thị H.

1.2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018 cho anh Đoàn Ngọc V được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đoàn Ngọc V không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do anh Đoàn Ngọc V và chị Phùng Thị H không có yêu cầu.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Đoàn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000267 ngày 26/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho chị Phùng Thị H và 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho anh Đoàn Ngọc V theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Kiều Thị Kim Dung - Nguyễn Thanh Nhật **Phùng Thị Cẩm Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kiều Thị Kim Dung.

2. Ông Nguyễn Thanh Nhật.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Ngọc V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 58 BroadWay Quincy Ma 02169 USA.

Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện H, Long An

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3;

Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 153, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Ngọc V được ly hôn với chị Phùng Thị H.

1.2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Ngọc Như Q, sinh ngày 09/10/2018 cho anh Đoàn Ngọc V được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đoàn Ngọc V không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do anh Đoàn Ngọc V và chị Phùng Thị H không có yêu cầu.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Đoàn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000267 ngày 26/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho chị Phùng Thị H và 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho anh Đoàn Ngọc V theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa./.

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Kiều Thị Kim Dung	**Nguyễn Thanh Nhật**	**Phùng Thị Cẩm Hồng**